| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 102/2026/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 825/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

1/ Bà Đoàn Thị Ngọc Th, sinh năm 1984; CCCD số: A; nơi thường trú: phường T1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: phường T2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Huỳnh Cao T, sinh năm 1988, CCCD số B; Thường trú: xã V, tỉnh k.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Đoàn Thị Ngọc Th và ông Huỳnh Cao T cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Đoàn Thị Ngọc Th có địa chỉ tại phường T2, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01/2012 do UBND thị trấn V cấp ngày 23/3/2012 và trình bày của đương sự thì bà Đoàn Thị Ngọc Th và ông Huỳnh Cao T là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường hay cải nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay bà Th và ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhanh chóng giải quyết thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét thấy sự thỏa thuận của bà Đoàn Thị Ngọc Th và ông Huỳnh Cao T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Bà Đoàn Thị Ngọc Th và ông Huỳnh Cao T có 02 con chung tên Huỳnh Kim Ng, sinh ngày 12/8/2012 và Huỳnh Kim Ng1, sinh ngày 31/3/2017. Hai bên thỏa thuận giao trẻ Huỳnh Kim Ng cho ông Huỳnh Cao T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao trẻ Huỳnh Kim Ng1 cho bà Đào Thị Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, bà Đoàn Thị Ngọc Th và ông Huỳnh Cao T tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 81, 82,

83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp nguyện vọng của con, nên được công nhận.

[4] Về nợ chung, nợ chug: Hai bên khai không có.

[5] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: là 300.000 đồng do bà Đoàn Thị Ngọc Th và ông Huỳnh Cao T mỗi người chịu ½, được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà Th và ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số số 0049213 ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ngọc Th và ông Huỳnh Cao T thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: ông Huỳnh Cao T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Kim Ng, sinh ngày 12/8/2012. Bà Đoàn Thị Ngọc Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Kim Ng1, sinh ngày 31/3/2017. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Đoàn Thị Ngọc Th và ông Huỳnh Cao T do bà Thào và ông T không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Không có.

1.4 Về nợ chung: Không có.

**2.** Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng do bà Đoàn Thị Ngọc Th và ông Huỳnh Cao T mỗi người chịu ½, được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà Th và ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0049213 ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- THADS TP.HCM;
- UBND xã V, A;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trương Lê Diễm Thúy**